

Số: 07/2023/QĐST-DS

Ninh Sơn, ngày 22 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 149/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2021 và thụ lý vụ án bổ sung số: 02/2022/TLST-DS ngày 23/3/2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Nguyễn Khánh A, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

Bị đơn: Ông Nguyễn Hồng P, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Đô Vinh, tp. Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị Thu O, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Đô Vinh, tp. Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Ông Huỳnh Tấn H, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Trần Thị Bích T, Luật sư Văn phòng M thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Thửa đất số 111 tờ bản đồ số 56 tọa lạc tại Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh

Ninh Thuận là tài sản chung của bà Phan Nguyễn Khánh A và Ông Huỳnh Tấn H đã được cấp giấy chứng nhận QSD Đất số BA 248980 do UBND huyện N cấp ngày 20/01/2010. Bà A và ông H đã ly hôn, tuy nhiên chưa phân chia thửa đất trên theo đúng quy định của pháp luật. Sau ly hôn, Bà A và ông H thoả thuận một phần diện tích đất hiện thuộc thửa đất số 111 B tờ bản đồ số 56 (có ký hiệu EBCD theo đo đạc chỉnh lý thửa đất của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Ninh Sơn) thuộc quyền sử dụng đất của bà Phan Nguyễn Khánh A

Tiếp giáp với thửa đất 111 tờ bản đồ số 56 tại Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận là phần diện tích đất thuộc hành lang bảo vệ lộ giới và hành lang bảo vệ đường sắt có kí hiệu BCIHG có diện tích 322.7 m² (theo đo đạc chỉnh lý thửa đất ngày 02/12/2022) của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện N.

Nay bà Phan Nguyễn Khánh A , ông Nguyễn Hồng P , Bà Nguyễn Thị Thu O , Ông Huỳnh Tấn H cùng thoả thuận:

2.1. Bà Phan Nguyễn Khánh A , Ông Huỳnh Tấn H đồng ý giao cho ông Nguyễn Hồng P và Bà Nguyễn Thị Thu O được toàn quyền sử dụng phần diện tích đất 63,9 m² thuộc thửa đất 111B tờ bản đồ số 56 tọa lạc tại Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (đất HNK, theo đo đạc chỉnh lý thửa đất của Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện Ninh Sơn) có tứ cận:

- + Đông giáp thửa đất số 113 và nương cũ.
- + Tây giáp thửa đất 111A
- + Nam giáp quốc lộ 27.
- + Bắc giáp đường ray xe lửa

2.2. Ông Nguyễn Hồng P và Bà Nguyễn Thị Thu O được toàn quyền sử dụng phần diện tích đất 63,9 m² thuộc thửa đất 111B tờ bản đồ số 56 tọa lạc tại Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (đất HNK) có tứ cận:

- + Đông giáp thửa đất số 113 và nương cũ.
- + Tây giáp thửa đất 111A.
- + Nam giáp quốc lộ 27.
- + Bắc giáp đường ray xe lửa

Và được quyền được quyền sở hữu và sử dụng toàn bộ tài sản, vật kiến trúc gắn liền với 63.9 m² đất trồng cây hàng năm (HNK) thuộc thửa đất 111B tờ bản đồ số 56 tọa lạc tại Thôn P, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận .

2.3. Ông Nguyễn Hồng P và Bà Nguyễn Thị Thu O được tạm sử dụng phần diện tích đất thuộc hành lang bảo vệ lộ giới và hành lang bảo vệ đường sắt có diện tích 322,7 m² (có kí hiệu BCIHG theo đo đạc chỉnh lý thửa đất) có tứ cận:

- + Đông giáp nương cũ và thửa đất số 113.
- + Tây giáp thửa đất 111A và một phần thửa đất số 162.
- + Nam giáp thửa đất 111B
- + Bắc giáp thửa đất số 163.

Các tài sản của ông P và bà O được xây dựng trên phần đất thuộc hành lang bảo vệ lộ giới và hành lang bảo vệ đường sắt, ông P và bà O không có yêu cầu gì.

2.4. Ông Nguyễn Hồng P và Bà Nguyễn Thị Thu O có nghĩa vụ hoàn trả giá trị phần thừa đất số 111B là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng) cho bà Phan Nguyễn Khánh A .

2.5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.6. Đình chỉ giải quyết vụ án đối với yêu cầu trả lại phần diện tích đất có kí hiệu DCIKLM (theo đo đạc chính lý thửa đất) có diện tích 43.2 m² trong đó có 36.4 m² thuộc nương nước cũ và 6.8 m² thuộc thửa đất số 113 do bà Phan Nguyễn Khánh A rút yêu cầu khởi kiện.

Về quyền khởi kiện lại vụ án: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại vụ án.

2.7. Bà Phan Nguyễn Khánh A , Ông Huỳnh Tấn H , ông Nguyễn Hồng P , Bà Nguyễn Thị Thu O có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan chức năng về quản lý đất đai và UBND huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận để đăng ký điều chỉnh biên động hoặc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm k khoản 4 Điều 95 của Luật đất đai năm 2013.

(Kèm theo Quyết định là đo đạc chính lý thửa đất ngày 02/12/2022 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận - Chi nhánh Ninh Sơn).

2.8. Về chi phí tố tụng: Tổng xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp là 9.000.000 đồng, bà Phan Nguyễn Khánh A xin chịu. Bà A đã nộp đủ.

2.9. Về án phí: Bà Phan Nguyễn Khánh A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tổng số tiền tạm ứng án phí là 600.000 đồng tiền đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng số 0003069 ngày 10/11/2021 và số 0003143 ngày 07/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn. Hoàn trả cho bà Phan Nguyễn Khánh A số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Ông Nguyễn Hồng P và Bà Nguyễn Thị Thu O phải chịu 3.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận.
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- THADS Huyện Ninh sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Kim